

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày 28/9/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều SMi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS, ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu T và phát triển Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng V, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu T và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn D – Giám đốc phòng giao dịch Đắk R’L, Đắk N – Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị É, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Vào ngày 19/4/2018, anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu T và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp đồng tín dụng số: 01/2018/6973014/HĐTD để vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*). Mục đích vay vốn xây dựng nhà ở; Thời hạn vay 36 tháng; Thời hạn thanh toán vào ngày 19/4/2021; Lãi suất cho vay 12,5%/năm, tính trên số dư nợ thực

tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01; 01/4; 01/7; 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đắk N thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 12 tháng/ 01 lần đối với tiền gốc, tiền lãi 03 tháng/01 lần vào ngày 10 của tháng đến hạn. Vốn vay trả cuối kỳ. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch, chị É vào ngày 23/01/2019.

- Vào ngày 03/01/2019, anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp đồng tín dụng số: 01/2019/10676556/HĐTD để vay số tiền 1000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*). Mục đích vay vốn kinh doanh tạp hóa. Thời hạn vay: 11 tháng, Lãi suất cho vay: 10%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01; 01/4; 01/7; 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đắk N thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: Thanh toán tiền gốc 01 lần khi đến hạn, tiền lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 05 của tháng đến hạn. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch, chị É vào ngày 03/01/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, hai bên đã tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2015/6973014/HĐTC, ngày 13/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung và công chứng ngày 18/4/2018 đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đăk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BA 202406 do UBND huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N cấp ngày 30/06/2010 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Ch, chị É (tờ bản đồ số 13, thửa đất số 251, diện tích 440m² đất ở 200m² và 200m² đất trồng cây lâu năm).

Tuy nhiên anh Ch, chị É đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ch, chị É phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*) gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với anh Ch, chị É. Bị đơn anh Ch, chị É trình bày việc vay mượn của Ngân hàng với số tiền gốc 1.800.000 đồng là đúng, tuy nhiên trong quá trình làm ăn thì gặp khó khăn do tiêu chết, giá nông sản xuống giá nên không thu hồi vốn trong dân được. Nguyên vọng xin phía ngân hàng tạo điều kiện bằng cách cho trả thành nhiều lần. Cụ thể là trả 11 lần, mỗi lần trả từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, lần cuối cùng vào ngày 30/12/2031. Ngoài ra xin giảm số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Do các bên không thỏa thuận được với nhau về thời hạn trả nợ nên Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi, bổ sung gì; Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án huyện Tuy Đức giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ phát biểu ý kiến: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật; Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L. Buộc anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L số tiền 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó tiền gốc của Hợp đồng 01/2018/6973014/HĐTD là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*); Tiền lãi 171.780.822 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng*); Tiền lãi phạt chậm trả 31.264.555 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng*); Hợp đồng 01/2019/10676556/HĐTD là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); Tiền lãi 173.698.630 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*); Tiền lãi phạt chậm trả 41.095.890 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*). Tổng số tiền cả gốc và lãi anh Ch, chị É phải trả 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

- Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.497.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0000763, ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N và anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É. Nơi cư trú của bị đơn và tài sản thế chấp tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc. Quá trình làm việc anh Ch, chị É trình bày việc vay mượn của Ngân hàng với số tiền gốc 1.800.000 đồng là đúng, tuy nhiên trong quá trình làm ăn thì gặp khó khăn do tiêu chêt, giá nông sản xuống giá nên không thu hồi vốn trong dân được. Nguyên vọng của anh chị xin phía ngân hàng tạo điều kiện bằng cách cho trả nợ thành nhiều lần, ngoài ra xin giảm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Tại phiên tòa ngày 11/9/2020 anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: - Vào ngày 19/4/2018, anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp đồng tín dụng số: 01/2018/6973014/HĐTD để vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*). Mục đích vay vốn xây dựng nhà ở; Thời hạn vay 36 tháng; Thời hạn thanh toán vào ngày 19/4/2021; Lãi suất cho vay 12,5%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01; 01/4; 01/7; 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đắk N thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 12 tháng/ 01 lần đối với tiền gốc, tiền lãi 03 tháng/01 lần vào ngày 10 của tháng đến hạn. Vốn vay trả cuối kỳ. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch, chị É vào ngày 23/01/2019.

- Vào ngày 03/01/2019, anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp đồng tín dụng số: 01/2019/10676556/HĐTD để vay số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*). Mục đích vay vốn kinh doanh tạp hóa; Thời hạn vay 11 tháng; Lãi suất cho vay 10%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất này được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý (01/01; 01/4; 01/7; 01/10), lãi suất điều chỉnh là lãi suất niêm yết do BIDV Đắk N thông báo tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: Thanh toán tiền gốc 01 lần khi đến hạn, tiền lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 05 của tháng đến hạn. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch, chị É vào ngày 03/01/2019.

Tuy nhiên, anh Ch và chị É đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ch và chị É phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn*

tám trăm chín mươi bảy đồng) tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Nhận định của Hội đồng xét xử:*

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 01/2018/6973014/HĐTD, ngày 19/4/2018; Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10676556/HĐTD, ngày 19/4/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2015/HĐTC-BĐS, ngày 13/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung và công chứng ngày 18/4/2018 đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật giữa Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N và anh Ch, chị É được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh Ch và chị É. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[4.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 429 của Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/6973014/HĐTD, ngày 19/4/2018 anh Ch và chị É có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi trong hạn 12,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 12 tháng/ 01 lần đối với tiền gốc, tiền lãi 03 tháng/01 lần vào ngày 10 của tháng đến hạn.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10676556/HĐTD, ngày 03/01/2019 anh Ch và chị É có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) tiền gốc và tiền lãi trong hạn 10%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: Lãi tiền gốc 01 lần khi đến hạn, tiền lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 05 của tháng đến hạn.

[4.4] Về lãi suất: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/6973014/HĐTD, ngày 19/4/2018 anh Ch và chị É phải trả tiền lãi trong hạn 12,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Tính đến ngày 28/9/2020, anh Ch, chị É còn nợ Ngân hàng tổng cộng 1.003.045.377 đồng (*Một tỷ không trăm lẻ ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó tiền gốc 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*); Tiền lãi 171.780.822 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng*); Tiền lãi phạt chậm trả 31.264.555 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng*).

Đối với hợp đồng tín dụng số 01/2019/10676556/HĐTD, ngày 03/01/2019 anh Ch và chị É phải trả tiền lãi trong hạn 10%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Tính đến ngày 28/9/2020, anh Ch, chị É còn nợ Ngân hàng tổng cộng 1.214.794.520 đồng (*Một tỷ hai trăm mười bốn triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi đồng*). Trong đó tiền gốc 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*); Tiền lãi 173.698.630 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*); Tiền lãi phạt chậm trả 41.095.890 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

Tổng số tiền cả gốc và lãi của hai hợp đồng anh Ch, chị É phải trả cho Ngân hàng là 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

[4.5] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2015/6973014/HĐTC, ngày 13/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung và công chứng ngày 18/4/2018 đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 202406 do UBND huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N cấp ngày 30/06/2010 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Ch, chị É (tờ bản đồ số 13, thửa đất số 251, diện tích 440m² đất ở 200m² và 200m² đất trồng cây lâu năm).

Trường hợp anh Ch, chị É không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/HĐTC-BDS, ngày 13/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung và công chứng ngày 18/4/2018 để thu hồi nợ.

[4.6] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L buộc anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L số tiền 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó tiền gốc của hai hợp đồng 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*); Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/09/2020 của hai hợp đồng là 417.839.897 đồng (*Bốn trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R’L được chấp nhận nên buộc anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.535.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên 35.497.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) lai số 0000763, ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R'L. Buộc anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Đắk R'L số tiền 2.217.839.897 đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó tiền gốc của hai hợp đồng 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*); Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/09/2020 của hai hợp đồng là 417.839.897 đồng (*Bốn trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/6973014/HĐTD, ngày 19/4/2018 và Hợp đồng tín dụng số 01/2019/10676556/HĐTD, ngày 03/01/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N – Phòng giao dịch Đắk R'L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/6973014/HĐTC, ngày 13/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung và công chứng ngày 18/4/2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc anh Nguyễn Duy Ch và chị Nguyễn Thị É phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 78.535.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu t và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.497.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0000763, ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Tuy Đ;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đ;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Long Ca